



REGIONAL SUPPORT OFFICE
THE BALI PROCESS

Tìm hiểu Nghị Định Thư về Chống Đưa Người Di Cư Trái Phép



UNODC

United Nations Office on Drugs and Crime

Tiến trình Bali về phòng, chống Đưa người trái phép, Mua bán người và Tội phạm xuyên quốc gia liên quan (gọi tắt là Tiến Trình Bali) được thành lập năm 2002 và là một tiến trình tham vấn của khu vực mang tính tự nguyện và không ràng buộc, được đồng chủ trì bởi Chính phủ Úc và Indonesia, gồm 49 quốc gia và các tổ chức thành viên.

Mọi thắc mắc về tài liệu này xin gửi về Văn phòng hỗ trợ khu vực của Tiến Trình Bali (RSO):

Email: info@rso.baliprocess.net

RSO website: <http://www.baliprocess.net/regional-support-office>

Xuất bản tháng 1 năm 2021

Ảnh bìa ©Jo Aigner



**Tìm hiểu Nghị Định Thư về
Chống Đưa Người Di Cư Trái Phép**

Marika McAdam

Lời Mở Đầu

Tại khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, các nhóm tội phạm có tổ chức thu được lợi nhuận lớn từ những tội phạm do chúng gây ra và làm suy yếu năng lực của các quốc gia trong kiểm soát biên giới và khẳng định chủ quyền quốc gia. Bằng việc thu lợi bất chính từ việc tổ chức đưa người di cư trái phép, các đối tượng đưa người di cư làm suy yếu hệ thống tư pháp hình sự của các quốc gia, kìm hãm sự thịnh vượng của những cộng đồng bị ảnh hưởng và lấy đi cuộc sống và sự an toàn của những người dễ bị tổn thương. Tại Hội nghị cấp Bộ trưởng năm 2016 của Tiến trình Bali về chống đưa người di cư trái phép, mua bán người và các tội phạm xuyên quốc gia liên quan khác, các Bộ trưởng đã thể hiện sự quan ngại sâu sắc đối với các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia trục lợi từ những loại tội phạm này và khuyến khích các quốc gia thành viên xử lý hình sự đối với hành vi đưa người di cư trái phép, phù hợp với luật quốc tế và văn kiện pháp lý của khu vực.

Khẳng định lại tuyên bố này tại Hội nghị cấp Bộ trưởng năm 2018, các thành viên đã thống nhất ủng hộ việc tăng cường liên kết giữa Tiến trình Bali với các tiến trình cố vấn liên quan khác trong khu vực và quốc tế, trong đó có ASEAN. Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN năm 2020, các quốc gia thành viên ASEAN khuyến khích việc thúc đẩy hợp tác giữa các thành viên nhằm đối phó và chống lại nạn đưa người di cư trái phép thông qua các diễn đàn hợp tác như Hội nghị Quan chức cấp cao về Tội phạm xuyên quốc gia (SOMTC) và Tiến trình Bali.

Ghi nhận những tiến triển trong việc hiện thực hóa các cam kết đã đạt được, Văn phòng Hỗ trợ khu vực của Tiến trình Bali (RSO) và Văn phòng UNODC Khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương (ROSEAP) xin được giới thiệu tài liệu này với mục đích tăng cường hiểu biết về luật pháp quốc tế liên quan đến đưa người di cư. RSO hoan nghênh sự hợp tác này với UNODC ROSEAP, với tư cách là một thành viên của Tiến trình Bali và cũng là bên bảo hộ cho Nghị định thư chống đưa người di cư bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không (Nghị định thư về đưa người di cư trái phép).

Thông qua đó, chúng tôi tin rằng tài liệu này sẽ tiếp tục hỗ trợ các Quốc gia thành viên của Tiến trình Bali trong nỗ lực ứng phó và quyết tâm trong việc hợp tác đối phó với loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia này.



Jake Sharman
Đồng Giám đốc RSO
(Úc)



Jeremy Douglas
Đại diện Khu vực
UNODC ROSEAP



Dicky Komar
Đồng Giám đốc RSO
(In-đô-nê-si-a)



NỘI DUNG

1	Giới thiệu
3	Tìm hiểu về Đưa người di cư trái phép
6	Tìm hiểu các khuôn khổ pháp lý quốc tế có liên quan
10	Tìm hiểu về những nghĩa vụ trong khuôn khổ pháp lý quốc tế
11	Truy tố
14	Phòng ngừa
17	Bảo vệ
19	Hợp tác
23	Tìm hiểu cách thức tham gia vào Nghị định thư Chống đưa người di cư trái phép
25	Kết luận
26	Tài liệu tham khảo
29	Phụ lục 1: Tóm lược Công ước của Liên hợp quốc về Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép
32	Phụ lục 2: Phân biệt việc đưa người di cư trái phép và buôn bán người
35	Phụ lục 3: Các quốc gia thành viên của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép

Giới thiệu

Giới thiệu

Các quốc gia thành viên của Tiến Trình Bali đã nhất trí cao về sự cần thiết phải hợp tác chống đưa người di cư trái phép. Tuy nhiên, không phải tất cả thành viên đều cam kết tham gia vào Nghị định thư về Chống đưa người người di cư bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không (Nghị định thư về đưa người di cư trái phép) bổ sung cho Công ước về tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên hợp quốc (UNTOC) vốn được coi là một công cụ quốc tế để làm cơ sở cho sự hợp tác này.¹ Trên thực tế, chỉ một nửa (22 trong số 45 quốc gia) thành viên của Tiến trình Bali là thành viên của Nghị định thư chống đưa người di cư, mặc dù hầu hết tất cả đều là thành viên của Công ước UNTOC (Phụ lục 3). Việc hầu hết các quốc gia chưa tham gia Nghị định thư chống đưa người di cư đều ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương khiến khu vực này trở thành khu vực ưu tiên trong việc đạt được các nỗ lực toàn cầu nhằm loại bỏ các kẽ hở pháp lý để đối phó với các loại tội phạm có tổ chức.

Khi gia nhập Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, các quốc gia sẽ có một số lợi ích khác ngoài việc được tham gia vào một cộng đồng lớn trong đó các quốc gia cùng cam kết xây dựng một khuôn khổ hợp tác chung để giải quyết nạn đưa người di cư trái phép và xóa bỏ "các thiên đường" cho tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Bằng cách thúc đẩy sự hiểu biết chung về đưa người di cư trái phép, Nghị định thư chống đưa người di cư tăng cường năng lực hợp tác trên các tuyến di cư. Một sự hiểu biết chung sẽ giúp cung cấp các dữ liệu để đạt được bức tranh tổng thể chính xác hơn trên toàn cầu, khu vực và trong nước nhằm đưa ra những ứng phó dựa trên các dữ liệu xác thực.

Ngoài ra, một trong những lý do để các quốc gia nên tham gia vào Nghị định thư chống đưa người di cư đó là họ sẽ có thêm các điều kiện thuận lợi để giữ chủ quyền bằng cách chống lại các hoạt động tội phạm trục lợi từ việc vi phạm chủ quyền lãnh thổ quốc gia và sự gia tăng của tội phạm có tổ chức đi ngược với lợi ích quốc gia. Cơ hội này phù hợp với những gì mà Tiến trình Bali đặt đã nhấn mạnh trong quá trình hợp tác, đó là "dựa trên sự thừa nhận rằng mỗi quốc gia đều có chủ quyền và lợi ích hợp pháp để phát triển và thực thi luật pháp riêng của mình để giải quyết vấn đề đưa người di cư trái phép."² Các quốc gia thành viên của Tiến trình Bali đang ở các giai đoạn khác nhau của cuộc hành trình đó. Một số quốc gia hiện vẫn chưa thực hiện các biện pháp pháp luật nhằm chống lại nạn đưa người di cư trái phép, trong khi những quốc gia khác mặc dù chưa gia nhập nhưng đã thực hiện các bước phù hợp với yêu cầu của Nghị định thư.

¹ Nghị định thư về phòng chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không, phần bổ sung cho Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên hợp quốc, GA Res 55/25, UN GAOR, UN Doc A/45/49, phụ lục II (Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép). Cuối năm 2020, đã có 190 quốc gia thành viên gia nhập Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên hợp quốc và 150 quốc gia gia nhập Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép.

² Tiến trình Bali về Đưa người trái phép, buôn bán người và tội phạm xuyên quốc gia liên quan, "Hội nghị Bộ trưởng khu vực đầu tiên về đưa người di cư, buôn bán người và tội phạm xuyên quốc gia liên quan (Tháng 2 năm 2002)"

Tài liệu này được cung cấp cho các nhà lập pháp, các nhà hoạch định chính sách và cán bộ thực thi pháp luật ở các quốc gia thành viên hoặc không là thành viên của Tiến trình Bali, để củng cố sự hiểu biết của họ về Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép, bất kể họ có phải là thành viên của Nghị định thư hay không và bất kể họ đã đạt được những bước tiến như thế nào trong nỗ lực ngăn chặn và chống đưa người di cư trái phép.



Tìm hiểu về Đưa người di cư trái phép

“Đưa người di cư trái phép” là loại tội phạm nhằm mục đích vụ lợi bằng cách cung cấp dịch vụ tổ chức đưa người khác vượt biên trái phép. Đây là một loại tội phạm làm suy yếu sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá và giá trị con người, mặt khác nó làm phát sinh và kéo dài sự bất ổn và nạn tham nhũng. Tại các quốc gia thành viên của Tiến trình Bali, tội phạm có tổ chức lợi dụng kẽ hở giữa một bên là nhu cầu di chuyển của con người và một bên khác là các luật, chính sách và tình hình thực tế không giải quyết được nhu cầu trên, từ đó các đối tượng phạm tội kiếm lời bằng cách cung cấp các dịch vụ đưa người di cư lách được hoạt động kiểm soát biên giới và di cư của cơ quan chức năng. Cơ quan Phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) ước tính rằng các đối tượng đưa người di cư thu lợi lên đến 7 tỷ đô la/năm từ hành vi phạm tội. Điều này cho thấy, bất chấp quy mô lợi nhuận do hành vi đưa người di cư trái phép kiếm được mỗi năm, loại tội phạm này vẫn còn được bỏ ngỏ khỏi chính sách hình sự của nhiều quốc gia.³

³ Cơ quan Phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc ước tính rằng chỉ riêng năm 2016, các đối tượng đưa người di cư trái phép đã đưa 2.5 triệu người di cư trái phép và kiếm lợi nhuận lên đến 7 tỉ đô la Mỹ. Xem thêm ở Nghiên cứu Toàn cầu về Đưa người di cư trái phép năm 2018 (UNODC, 2018)

Đưa người di cư trái phép vẫn là một loại tội phạm có rủi ro thấp nhưng lợi nhuận cao đối với những đối tượng phạm tội do thiếu sự hợp tác và ứng phó đầy đủ trên các tuyến đưa người di cư trái phép. Công tác ứng phó còn bị ngưng trệ do sai lầm trong việc xác định đây là loại tội phạm liên quan đến cư trú. Đưa người di cư trái phép thường bị đánh đồng với mua bán người, vốn là một hành vi hoàn toàn khác, mặc dù đôi khi một số tội phạm có liên quan của tội phạm mua bán người được quy định trong một văn bản riêng, bổ sung cho Công ước Tội phạm có Tổ chức (UNTOC) (Xem thêm ở phụ lục 2)

Tóm lược: Đưa người di cư trái phép là gì?

Đưa người di cư trái phép được định nghĩa là “quá trình cung cấp dịch vụ nhằm mục đích vụ lợi dưới hình thức tài chính hoặc các dạng vật chất khác. Có thể là việc trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia đưa một người vào một quốc gia thành viên khi người này không phải là một công dân hay một người định cư ở đó” (Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, điều 3(a)). Nói một cách khác, đưa người di cư trái phép là một loại tội phạm có tổ chức, đối tượng phạm tội tiếp tay cho hành vi vượt biên trái phép của người khác nhằm mục đích vụ lợi. Những người sử dụng dịch vụ đưa người di cư trái phép này có thể là những người di cư, người dân tị nạn hoặc những người ở tình trạng khác. Nhiều đối tượng phạm tội trong đó có những đối tượng là phần tử khủng bố quốc tế cũng sử dụng dịch vụ của những đối tượng đưa người di cư trái phép. Những người được đưa đi di cư không phải là ‘nạn nhân’ của hành vi đưa người di cư trái phép, nhưng họ có khả năng trở thành nạn nhân của các loại tội phạm khác trong quá trình đưa di cư, trong đó có thể là những loại tội phạm nghiêm trọng như mua bán người, cố ý gây thương tích và hiếp dâm.



Bảng 1: Tìm hiểu về những lời đồn và thực tế về việc đưa người di cư trái phép (Đưa người di cư trái phép)

Lời đồn	Thực tế
<i>"Những đối tượng đưa người di cư trái phép có xu hướng bạo lực và lạm dụng những người mà chúng tổ chức đưa đi di cư trái phép"</i>	Một số đối tượng đưa người di cư trái phép có xu hướng bạo lực. Những đối tượng đưa người di cư trái phép thường coi những người di cư là đối tượng để lạm dụng (ví dụ như lạm dụng thể chất và tình dục, kể cả hiếp dâm) cũng như để bóc lột trong suốt hành trình đưa đi di cư trái phép. Thậm chí có những đối tượng đưa người di cư trái phép đã giết hại người di cư. Tuy vậy, không phải tất cả những đối tượng đưa người di cư trái phép đều có xu hướng bạo lực và lạm dụng. Một số đối tượng có thể chỉ đơn thuần cung cấp dịch vụ cho những người di cư theo đúng như thoả thuận và tìm cách đưa người di cư tới nơi họ muốn đến một cách an toàn mà không hề xâm hại/ngược đãi gì họ.
<i>"Bị đưa di cư trái phép luôn nguy hiểm cho những người di cư"</i>	Hành trình đưa người di cư trái phép có thể nguy hiểm cho người di cư khi cách thức hành động của những đối tượng đưa người di cư trái phép gây nguy hiểm cho mạng sống và sự an toàn hoặc có hình thức vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm cho chính người di cư. Luật quốc tế coi những trường hợp như vậy là "tình huống nghiêm trọng của hành vi đưa người di cư trái phép" (Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, điều 6 (3)). Trong các trường hợp nghiêm trọng, hậu quả có thể là thiệt hại về người. Trong một số trường hợp khác, những đối tượng đưa người di cư trái phép có thể lại lựa chọn một tuyến đường an toàn hơn, ít chi phí hơn khi so sánh với những lựa chọn di cư thông thường. Trên thực tế, việc cố gắng di chuyển riêng theo những lộ trình khác có thể gây nguy hiểm hơn cho những người di cư và tiềm ẩn những nguy cơ mà những đối tượng đưa người di cư trái phép không thể giảm hoặc tránh được.
<i>"Những người được đưa đi di cư trái phép luôn là những người di cư bất thường"</i>	Rất nhiều đối tượng khác nhau có nhu cầu sử dụng dịch vụ đưa người di cư trái phép. Một số người di cư vì mục đích kinh tế, họ mong muốn tìm kiếm cơ hội nhập cư trái phép vào một quốc gia. Một số người có thể là tội phạm, trong đó có các đối tượng khủng bố, sử dụng dịch vụ của những đối tượng đưa người di cư trái phép nhằm trốn tránh sự phát hiện của các nhà chức trách. Rất có thể trong các trường hợp khác, họ là những người dân tị nạn, đã phải chi trả cho những đối tượng đưa người di cư trái phép để có thể tiếp cận các quy trình tị nạn.
<i>"Một người hỗ trợ giúp người khác vượt biên trái phép vì các lý do nhân đạo là một đối tượng đưa người di cư trái phép"</i>	Động cơ của đối tượng đưa người di cư trái phép là vụ lợi. Một số người đưa người di cư trái phép vì các lý do nhân đạo thì không phải là một đối tượng đưa người di cư trái phép, ngoại trừ trường hợp người đó có mục đích vụ lợi. Khi một người nào đó hành động xuất phát từ lý do nhân đạo thì người đó không phải là một đối tượng đưa người di cư trái phép được luật quốc tế quy định.



© Jo Aigner

Tìm hiểu về khuôn khổ pháp lý quốc tế

Tại Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 6 của Tiến trình Bali về Đưa người di cư trái phép, Mua bán người và Tội phạm xuyên quốc gia có liên quan, các đại diện đã khuyến khích các nước thành viên của Tiến trình Bali xử lý hình sự (tội phạm hóa) đối với hành vi đưa người di cư trái phép phù hợp với những công cụ pháp lý của quốc tế và khu vực.⁴ Công cụ pháp lý quốc tế có liên quan đưa người di cư trái phép là Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không (Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép). Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép là phần bổ sung cho Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC), bên cạnh 2 Nghị định thư bổ sung khác: Một văn kiện về mua bán người, một văn kiện về sản xuất và mua bán vũ khí trái phép. Các quốc gia không được tham gia vào các Nghị định thư nếu không là thành viên của Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC). Hầu hết các quốc gia thành viên của Tiến trình Bali đều phê chuẩn Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC), nói lên cam kết rộng rãi nhằm tăng cường các thể chế tư pháp hình sự và hợp tác quốc tế để đối phó với tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Điều này cũng cho thấy một cơ hội để mở rộng các mạng lưới hợp tác trên toàn cầu và loại bỏ các kẽ hở pháp lý mà chưa từng phạt được các tội phạm có tổ chức.

⁴ Tuyên bố Bali về Đưa người Trái phép, Buôn bán người và Tội phạm Xuyên quốc gia liên quan, Bali, ngày 23 tháng 3 năm 2016. Tham khảo thêm: Hướng dẫn Chính sách về tội phạm hóa đưa người di cư trái phép (Tiến trình Bali, 2014)



Mục đích của Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC) và Nghị định thư Chống đưa người di cư trái phép là gì? Mục đích của Công ước UNTOC là “thúc đẩy hợp tác nhằm phòng ngừa và chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia một cách hiệu quả hơn” (UNTOC, điều 1). Công ước UNTOC đặt ra một khuôn khổ cho việc dẫn độ (điều 16), chuyển giao người bị kết án phạt tù (điều 17), tương trợ tư pháp (điều 18), hợp tác điều tra (điều 19), chuyển giao tố tụng hình sự (điều 21) và hợp tác thực thi pháp luật (điều 27). Trong khuôn khổ hợp tác ứng phó tư pháp hình sự này, mục đích của Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép là ngăn chặn và chống đưa người di cư theo như định nghĩa trong Nghị định thư và thúc đẩy hợp tác nhằm đạt được mục đích đó, đồng thời bảo vệ quyền của người di cư (Nghị định thư về đưa người di cư trái phép, Điều 2).

Mục đích của Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia UNTOC và Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép



Mục đích của Công ước UNTOC

“...thúc đẩy hợp tác nhằm phòng ngừa và chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia một cách hiệu quả hơn” (UNTOC, điều 1)

Mục đích của Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép

“... để phòng ngừa và chống đưa người di cư trái phép, cũng như thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia thành viên nhằm mục đích đó, đồng thời bảo vệ quyền của người di cư.”



Nhóm đối tượng hướng đến của Công ước UNTOC và Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép? Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép không phải là một nghị định thư riêng lẻ mà là phải được nghiên cứu cùng với Công ước UNTOC. Nói cách khác, UNTOC cũng áp dụng đối với các hành vi vi phạm được đề cập trong Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép, và Nghị định thư cũng phải được diễn giải phù hợp với các quy định của UNTOC (UNTOC, điều 37; Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép, điều 1). Mối quan hệ giữa các công cụ nhấn mạnh rằng mục tiêu của Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép là các tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia tổ chức đưa người di cư trái phép nhằm mục đích vụ lợi; các văn kiện này không nhằm vào những người di cư, cũng như những người tạo hỗ trợ người khác nhập cảnh bất hợp pháp vì những lý do khác ngoài lợi ích tài chính hoặc vật chất⁵. Thật vậy, Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép chỉ áp dụng trong trường hợp có liên quan đến yếu tố xuyên quốc gia và sự tham gia của một nhóm tội phạm có tổ chức (điều 4, Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép)⁶. Đối với hành vi đưa người di cư trái phép đã xảy ra, hành vi phải được thực

⁵ “Nhóm tội phạm có tổ chức” được định nghĩa là “một nhóm được tổ chức từ 3 người trở lên, nhóm này tồn tại trong một khoảng thời gian nhất định và hoạt động liên quan đến mục đích gây ra một hành vi hoặc nhiều hành vi ác hoặc vi phạm pháp luật nghiêm trọng” được liệt kê như trong Công ước này, nhằm mục đích gián tiếp hoặc trực tiếp đạt được lợi ích tài chính hoặc vật chất khác.

⁶ Tuy nhiên, luật pháp quốc gia không nên quy định theo hướng yêu cầu kiểm sát viên phải chứng minh được yếu tố “xuyên quốc gia” hoặc sự liên quan đến tội phạm có tổ chức như là một yếu tố cấu thành của hành vi đưa người di cư trái phép để có thể kết án thành công tội phạm (điều 34(2), UNTOC). Để tìm hiểu thêm về phạm vi áp dụng của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, hãy xem hướng

hiện một cách có chủ ý, bao gồm việc cố ý đưa một người khác nhập cảnh bất hợp pháp và nhằm mục đích thu lợi tài chính hoặc vật chất khác để được đưa đi di cư.

Vai trò quan trọng của “Yếu tố lợi ích tài chính hoặc những lợi ích vật chất khác” để xác định hành vi đưa người di cư trái phép

Việc đưa người di cư trái phép nhằm đạt mục đích “lợi ích tài chính hoặc những lợi ích vật chất khác” được hiểu đơn giản là có được lợi ích hoặc thu lợi. Những người soạn thảo các văn kiện đã bao hàm cả những hoạt động của các nhóm tội phạm có tổ chức nhằm tìm kiếm lợi nhuận, và không bao hàm những việc làm của những người giúp đỡ người di cư vì lý do nhân đạo hoặc dựa trên mối quan hệ họ hàng.

Các nhà soạn thảo đã đưa yếu tố này vào để bao gồm hoạt động của các nhóm tội phạm có tổ chức hoạt động vì lợi nhuận, và loại trừ hoạt động của những người hỗ trợ người di cư vì lý do nhân đạo hoặc trên cơ sở quan hệ gia đình chặt chẽ. Yếu tố 'tài chính hoặc lợi ích vật chất khác' là yếu tố rất quan trọng để xác định 'hành vi đưa người di cư trái phép' trong luật quốc tế, vừa là yếu tố mục đích của hành vi đưa người di cư trái phép (theo Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, điều 3) và vừa là một yêu cầu để tiến hành xử lý hình sự về sau (Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, điều 6), và đây cũng là một phần trong định nghĩa về tội phạm có tổ chức (Công ước UNTOC, điều 2).⁷

Mối liên quan giữa Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép với luật quốc tế: Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép không ảnh hưởng đến vai trò của các văn kiện quốc tế mà các quốc gia thành viên có thể đã hoặc chưa gia nhập, cũng không tạo ra những quy định mới nào thuộc về bất cứ một văn kiện hỗ trợ nào khác hoặc đòi hỏi các quốc gia phải gia nhập theo. Điều này đã được làm rõ ở điều 19(1) trong Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, trích dẫn như sau:

“

Không có bất cứ phần nào trong Nghị định thư này ảnh hưởng đến các quyền lợi, các quy định và các vai trò trách nhiệm của các quốc gia và các cá nhân theo luật quốc tế, trong đó có luật nhân đạo quốc tế và luật nhân quyền quốc tế, đặc biệt có thể áp dụng Công ước năm 1951 và Nghị định thư năm 1967 có liên quan đến tình trạng của người tị nạn và nguyên tắc không hồi hương người tị nạn về nơi nguy hiểm, phần đính kèm.

”

dẫn pháp lý cho việc thực thi của Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và các Nghị định thư kèm theo của Liên hợp quốc.

⁷ Tìm hiểu thêm, xem bài báo: Khái niệm về “Lợi ích tài chính hoặc những lợi ích vật chất khác” trong Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép (UNODC, 2017).



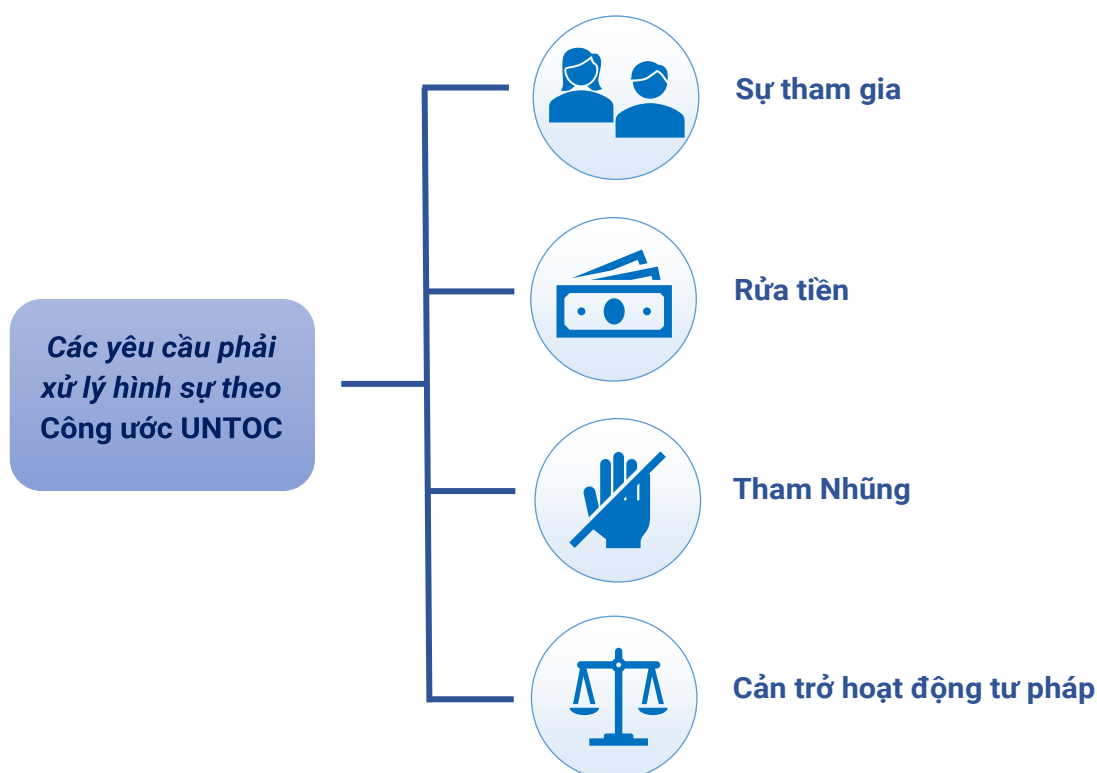
Tìm hiểu về những nghĩa vụ trong Khuôn khổ pháp lý quốc tế

Nội dung này đặt ra các yêu cầu của Công ước UNTOC và Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép để đạt được các mục đích đã cam kết là ngăn ngừa và chống lại tội phạm đưa người di cư trái phép có tổ chức xuyên quốc gia, thúc đẩy hợp tác nhằm đạt được mục đích đó, đồng thời bảo vệ quyền của người được đưa đi di cư (Công ước UNTOC, điều 1; Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép, điều 2).

Truy tố

Những yêu cầu để xử lý hình sự theo Công ước UNTOC: Những quốc gia thành viên của Công ước UNTOC cam kết bổ sung các tội danh vào bộ luật hình sự của từng quốc gia, bao gồm:

- **Tham gia** vào một nhóm tội phạm có tổ chức (điều 5)
- **Rửa tiền** (điều 6)
- **Tham nhũng** (điều 8)
- **Cản trở hoạt động tư pháp** (điều 23)



Thêm vào đó, các quốc gia thành viên nhất trí cam kết về những thay đổi cần thiết về thủ tục và những mặt pháp lý khác, để đảm bảo tính hiệu quả cho việc xử lý hình sự đối với các vi phạm pháp luật, trong đó có việc xác lập:

- **Tư cách** pháp nhân (điều 10)
- **Các hình phạt** theo mức độ phạm tội (điều 11)
- Nhận diện, truy bắt, niêm phong hoặc phong tỏa **các loại tài sản** và tịch thu **tiền bạc và tài chính do phạm tội mà có** (điều 12)
- **Thẩm quyền** xử lý đối với các tội danh (điều 15)

Cũng liên quan đến việc xử lý hình sự hành vi đưa người di cư trái phép đó là việc sử dụng các kỹ thuật điều tra đặc biệt, như giao hàng có kiểm soát, giám sát điện tử và hoạt động theo dõi bí mật (điều 20), nếu được hệ thống pháp luật của nước sở tại cho phép.



Hướng dẫn chính sách về Xử lý hình sự hành vi đưa người di cư trái phép (Tiến Trình Bali, 2014) đã thiết lập rõ ràng những yêu cầu pháp lý nhằm xử lý hình sự hành vi đưa người di cư trái phép phù hợp với Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép và Công ước UNTOC.

Các yêu cầu xử lý hình sự theo Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép: Theo điều 6 của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, các quốc gia được yêu cầu xử lý hình sự:

- **Hành vi đưa người di cư trái phép**, được quy định ở điều 3 là “việc tổ chức cung cấp dịch vụ nhằm gián tiếp hoặc trực tiếp đạt được lợi ích tài chính hoặc vật chất thông qua việc đưa một người nhập cư trái phép vào một quốc gia mà người đó không phải là công dân hoặc thường trú tại quốc gia đó”.
- Làm giả, mua, cung cấp hoặc sở hữu **các giấy tờ thông hành giả hoặc giấy tờ tùy thân giả** cho mục đích đưa người di cư trái phép (điều 6(1)(b)).
- **Tạo điều kiện cho việc cư trú trái phép** của cá nhân không được phép ở lại trong quốc gia sở tại khi thoả thuận với chủ đích vụ lợi (điều 6(1)(c)).
- **Tổ chức, điều hành, tham gia** với tư cách đồng phạm hoặc cố gắng thực hiện bất cứ hành vi phạm tội nào kể trên (điều 6(2))

Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép cũng yêu cầu các quốc gia phải tiến hành xử lý hình sự và các biện pháp khác (tùy thuộc vào hệ thống pháp luật của các quốc gia) để nghiêm túc xử lý những trường hợp nghiêm trọng, nhất là khi có sự đe dọa hoặc có nguy cơ đe dọa mạng sống hoặc sự an toàn, hoặc là “những hành vi đối xử vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm” của người di cư, bao gồm cả các hành vi bóc lột (điều 6(3)).



© UNODC Văn phòng đại diện ở khu vực Đông Nam Á-Thái Bình Dương

Không xử lý hình sự những người di cư vì bị đưa đi di cư trái phép

Mục tiêu điều tra và truy tố của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép là những tội phạm có tổ chức thực hiện hành vi đưa người di cư trái phép vì mục đích vụ lợi. Điều này không liên quan đến hành vi hợp pháp hay bất hợp pháp của bản thân những người di cư, và không phải là cơ sở cho việc xử lý hình sự những người bị đưa đi di cư trái phép. Phần này đã được nêu rõ ở điều 5: “Những người di cư là đối tượng của hành vi đưa người di cư trái phép không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Nghị định thư này vì lý do bị đưa đi di cư trái phép”. Đồng thời, Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép không ngăn cản các quốc gia thực thi các biện pháp trừng phạt đối với các hành vi khác nếu nó được quy định là tội phạm theo luật pháp nước sở tại (điều 6(4)). Điều này nghĩa là mặc dù những người di cư không bị truy cứu vì bị đưa đi di cư trái phép theo Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép (theo như điều 5), họ vẫn có thể phải chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm pháp luật khác theo luật pháp nước sở tại, trong đó có việc nhập cư bất hợp pháp và cư trú bất hợp pháp (theo như điều 6(4))

Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép không xử lý hình sự người di cư cũng không làm suy yếu thẩm quyền pháp lý của quốc gia sở tại trong việc truy cứu những người bị đưa đi di cư trái phép về những hành vi phạm pháp khác. Điều này cũng được củng cố thêm với Hiệp ước Toàn cầu về Di cư an toàn, có trật tự và hợp pháp, “Chúng tôi cam kết rằng người di cư không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về việc bị trở thành đối tượng của hành vi đưa người di cư trái phép, tuy nhiên vẫn có khả năng bị truy cứu hình sự về những vi phạm khác theo luật pháp của quốc gia sở tại” (Mục đích 9, đoạn văn thứ 25)

Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép thể hiện quan điểm trung lập về việc liệu người di cư trái phép có thể bị buộc tội về bất cứ hành vi vi phạm nào. Các quốc gia có thể về mặt nào đó muốn xem xét tác động của việc xử phạt những người di cư trái phép này vào nỗ lực ngăn chặn và chống đưa người di cư trái phép. Việc xử lý hình sự người di cư trái phép làm tăng những nguy cơ làm suy yếu năng lực quốc gia trong việc thực hiện đầy đủ những quy định quốc tế, trên các khía cạnh sau:



Nghĩa vụ truy tố: Các vụ án điều tra các đối tượng nghi thực hiện hành vi đưa người di cư trái phép sẽ bị suy yếu khi những nhân chứng tiềm năng (là người bị đưa đi di cư) (sự xác nhận của họ là bằng chứng quan trọng) bị bắt hoặc bị trục xuất, do đó khiến cho họ không thể hỗ trợ công tác điều tra và truy tố các đối tượng đưa người di cư trái phép.



Nghĩa vụ phòng ngừa: Nếu một quốc gia coi người di cư là đối tượng của việc xử lý hình sự, ở nơi đó những đối tượng đưa người di cư trái phép sẽ có một nguồn cung cố định từ những người di cư có nhu cầu được tái di cư trái phép, và các đối tượng dám hành động hơn bởi quá trình điều tra xử lý không nhằm vào chúng mà vào những người di cư, từ đó sẽ giúp cho hoạt động của các đối tượng đưa người di cư trái phép ít bị gián đoạn bởi các cơ quan chức năng.



Nghĩa vụ bảo vệ: Trong trường hợp người di cư trái phép bị bắt và sau đó bị trục xuất một cách đơn thuần, nghĩa vụ bảo vệ sẽ không được đảm bảo nếu chúng ta không xác định được đâu là người cần được bảo vệ (bao gồm cả những người xin tị nạn và nạn nhân của tội phạm mua bán người) trong số những người đưa đi di cư trái phép.



Phòng ngừa

Các yêu cầu về Phòng chống theo Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC): Điều 31 của Công ước UNTOC yêu cầu các quốc gia thành viên nỗ lực thực thi các văn kiện pháp lý, tổ chức quản lý hoặc có các biện pháp khác trong công tác phòng ngừa tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, bao gồm:

- Tăng cường **sự hợp tác** giữa các cơ quan thực thi pháp luật, tố tụng và các tổ chức hiệp hội có liên quan.
- Phát triển **các tiêu chuẩn và thủ tục** nhằm đảm bảo sự nhất quán giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, hiệp hội.
- Ngăn ngừa việc các đối tượng phạm tội lợi dụng các **tình tiết giảm nhẹ**.
- Ngăn ngừa việc các nhóm tội phạm có tổ chức lợi dụng **vai trò các tổ chức pháp nhân**, trong đó có việc thiết lập hồ sơ lưu trữ công khai về các tổ chức pháp nhân; tước quyền những cá nhân bị kết án khỏi vị trí giám đốc của các tổ chức pháp nhân; tái hòa nhập cộng đồng cho những đối tượng từng bị kết án về tội phạm được xác định trong Công ước UNTOC; thường xuyên đánh giá các công cụ pháp lý và thực tiễn công tác quản lý để phát hiện ra những sơ hở mà các nhóm tội phạm có tổ chức đang lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội.
- Nâng cao **nhận thức cộng đồng** về các nguy cơ của tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và khuyến khích sự tham gia của quần chúng nhân dân trong phòng ngừa tội phạm.

Các quốc gia thành viên cần phối hợp với nhau và với các tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan nhằm thực thi các biện pháp phòng ngừa tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Các biện pháp cần thực hiện có thể bao gồm các dự án nhằm giảm thiểu những trường hợp khiến cho các nhóm người ngoài rìa xã hội dễ trở thành đối tượng của tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

Các yêu cầu phòng ngừa theo Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép: Các nghĩa vụ trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa theo Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép (nên được tra cứu cùng với những điều khoản được đề cập trong Công ước UNTOC):

- Trao đổi một số loại **thông tin** nhất định với các quốc gia thành viên (điều 10)
- Phòng ngừa và phát hiện hoạt động đưa người di cư trái phép tại các khu vực biên giới bằng **các biện pháp kiểm soát biên giới** và các yêu cầu kiểm tra giấy tờ đi lại đối với các phương tiện vận tải thương mại.
- Đảm bảo tính nguyên vẹn và hợp pháp của các loại **giấy tờ tùy thân và giấy tờ đi lại** (điều 12)
- Việc kiểm duyệt về tính hợp pháp và giá trị sử dụng của **các loại giấy tờ tùy thân và giấy tờ đi lại** (điều 13)
- **Hợp tác đào tạo và hợp tác về kỹ thuật** nhằm ngăn chặn hành vi đưa người di cư trái phép và đảm bảo việc đối xử nhân đạo với những người bị đưa đi di cư trái phép (điều 14)
- Các **chiến dịch quảng bá thông tin và các chương trình phát triển** nhằm giải quyết những nguyên nhân kinh tế-xã hội gốc rễ trong đó có các nguyên nhân về tình trạng đói nghèo và kém phát triển (điều 15)



© UNODC Văn phòng khu vực Đông Nam Á - Thái Bình Dương

Phòng ngừa tội phạm là một hợp phần trong công tác phòng ngừa nạn đưa người di cư trái phép

Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép không phải là một công cụ pháp lý về di cư. Những điều khoản được đưa ra không gây ảnh hưởng đến cách tiếp cận của các quốc gia về công tác quản lý di cư, hoàn toàn đảm bảo tôn trọng và bảo vệ chủ quyền của quốc gia (Công ước UNTOC, điều 4). Tuy nhiên, Phần Mở đầu của Nghị định thư nhắc lại sự cần thiết phải giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của di cư và tối đa hóa lợi ích của di cư cho sự phát triển. Hơn nữa, việc Nghị định thư yêu cầu các quốc gia tăng cường hoạt động kiểm soát biên giới nhằm chống đưa người di cư trái phép không phương hại đến các cam kết quốc tế về di chuyển tự do của người dân (điều 11)

Đối phó nạn đưa người di cư trái phép trên phương diện tư pháp hình sự chỉ là một hợp phần cho một phương pháp tiếp cận phòng ngừa toàn diện. Thật vậy, việc chỉ áp dụng các biện pháp đối phó với tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia kiếm lời từ thị trường cung cấp dịch vụ đưa người di cư trái phép thì không thể giải quyết được các nguyên nhân căn bản và động lực của vấn nạn này. Nếu như chưa thể giải quyết tận gốc rễ của các yếu tố dẫn đến nạn đưa người di cư trái phép thì các phản ứng trước vấn nạn này chỉ mang tính bị động. Hiểu được thực tế này, trong tuyên bố của Tuyên trình Bali năm 2016 về Đưa người di cư trái phép, mua bán người và tội phạm xuyên quốc gia có liên quan (2016), các bộ trưởng và đại diện của các tổ chức thành viên của Tiến trình Bali đã thừa nhận “sự cần thiết phải giải quyết những nguyên nhân gốc rễ của vấn nạn di cư bất thường và việc bị buộc phải di cư, và mối liên hệ thường thấy giữa sự thất bại trong quản trị nhà nước với sự dễ dãi trong việc tổ chức các dịch vụ đưa người di cư trái phép.”

Ở các quốc gia là nguồn của nạn di cư trái phép, các nguyên nhân gốc rễ của di cư trái phép bao gồm các động lực về kinh tế - xã hội như đói nghèo, sự phân biệt đối xử, sự ngược đãi, xung đột, khủng hoảng và thiếu khả năng tiếp cận với các cơ hội sinh kế và cơ hội kinh tế. Những nguyên nhân này đã đẩy nhóm người này sử dụng dịch vụ đưa người di cư trái phép hoặc kể cả việc tìm kiếm lợi nhuận từ sự cung cấp dịch vụ đưa người di cư trái phép. Ở các quốc gia trung chuyển và các quốc gia là đích đến của đưa người di cư trái phép, các chính sách về đường biên giới, sự di dân, quản lý lao động có thể còn tồn tại những lỗ hổng hoặc tạo cơ hội cho các nhóm tội phạm có tổ chức lợi dụng. Các biện pháp kiểm soát biên giới chặt chẽ có thể làm tăng thêm nhu cầu và chi phí cho các dịch vụ đưa người di cư trái phép nhằm vượt qua được sự quản lý của các cơ quan chức năng⁸.

⁸ Nghiên cứu toàn cầu về nạn đưa người di cư trái phép 2018 (UNDOC,2018), trang 6.



Bảo vệ

Các yêu cầu bảo vệ trong Công ước UNTOC: Để đảm bảo xử lý hình sự các hành vi đưa người di cư trái phép có hiệu quả, trong khả năng của mình, các quốc gia được yêu cầu tiến hành các biện pháp phù hợp để bảo vệ nhân chứng (điều 24) và nạn nhân (điều 25) khỏi bị trả thù hoặc đe dọa trong quá trình tố tụng. Điều khoản về bảo vệ nạn nhân luôn có liên quan trong trường hợp mua bán người khi những người bị mua bán chính là nạn nhân của tội phạm mua bán người. Trong trường hợp đưa người di cư trái phép, điều khoản này có thể liên quan đến việc người di cư trái phép bị trở thành nạn nhân, bất kể là trong trường hợp người di cư ở trong tình huống di cư trái phép đặc biệt nghiêm trọng hay họ trở thành nạn nhân của tội phạm mua bán người hoặc các tội phạm khác. Các biện pháp bảo vệ nhân chứng và nạn nhân có thể bao gồm bảo vệ thể chất khỏi nguy cơ đe dọa khác, di dời chỗ cư trú và sắp xếp đặc biệt để lấy lời khai.

Những yêu cầu bảo vệ trong Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép: Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép yêu cầu các quốc gia thành viên phải tiến hành các biện pháp phù hợp để:

- Bảo vệ những người di cư trái phép khỏi **bị chết, bị tra tấn hoặc bị đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc bị hạ nhục** (điều 16 (1)) và **bạo lực** mà họ có thể phải chịu trong quá trình họ được đưa đi di cư trái phép (Điều 16(2)).
- Có sự **hỗ trợ phù hợp** cho những người di cư khi cuộc sống hoặc sự an toàn của họ bị đe dọa bởi những đối tượng di cư trái phép (điều 16(3))

- Tuân thủ theo các nghĩa vụ trong **Công ước Viên về quan hệ lãnh sự** để liên hệ với các cá nhân, tổ chức có trách nhiệm, nghĩa vụ nhận thông báo và liên lạc trao đổi được quy định trong Công ước này (điều 16(5)) khi có người di cư bị tạm giữ⁹.

Các biện pháp bảo vệ này có thể đã được quy định trong luật của nước sở tại, tuy nhiên để đảm bảo những điều khoản của Nghị định thư có hiệu lực, các quốc gia có thể cần phải thực hiện sửa đổi luật để đảm bảo từ ngữ sử dụng trong đó không dẫn đến việc loại trừ những người không phải là công dân của quốc gia mình hoặc tạo ra sự phân biệt đối xử với những người di cư trên cơ sở họ đã bị đưa di cư trái phép vào nước sở tại (Điều 19(2)).

Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép và các quyền con người của người di cư

Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép không tạo ra địa vị pháp lý bổ sung nào, hoặc những quyền riêng biệt, hoặc các quyền mang tính thủ tục nào cho người bị đưa di cư trái phép. Hoặc nó cũng không làm mất đi các quyền hoặc những nghĩa vụ bảo vệ hiện có trong luật quốc gia hoặc luật quốc tế. Thay vào đó, Nghị định thư làm rõ mối quan hệ giữa Nghị định thư với các lĩnh vực khác của luật quốc tế bằng việc nhấn mạnh vào tất cả các quyền, nghĩa vụ và các trách nhiệm mà một quốc gia đã có trên cơ sở các văn kiện hỗ trợ của khu vực hoặc quốc tế mà quốc gia đó đã gia nhập, trong đó có luật nhân đạo và luật nhân quyền quốc tế (điều 19). Theo đó, khi diễn giải và thực thi Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, các quốc gia phải đảm bảo xác định đúng các nghĩa vụ và cân nhắc về sự bảo vệ có thể phát sinh bên ngoài khuôn khổ của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép trong luật quốc tế, luật khu vực hoặc luật pháp sở tại. Những công cụ pháp lý này không tạo ra bất kỳ nghĩa vụ mới nào.

'Các biện pháp bảo vệ' trong Nghị định thư Chống đưa người di cư trái phép: Có các điều khoản về sự bảo vệ trong Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép liên quan đến các biện pháp được thực hiện trên tàu thuyền và trong quá trình hồi hương người bị đưa di cư trái phép.

Liên quan đến các biện pháp được thực hiện trên tàu thuyền, các quốc gia thành viên cần:

- Đảm bảo sự **an toàn và đối xử nhân đạo** với hành khách trên thuyền (điều 9(1))
- **Bồi thường** cho tàu thuyền về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà các căn cứ để thực thi các biện pháp cưỡng chế tàu thuyền đó được chứng minh là không có cơ sở (điều 9(2)).

⁹ Trong khi ứng dụng những điều khoản của điều 16(1), (2) và (3), các quốc gia thành viên phải lưu ý những yêu cầu riêng với phụ nữ và trẻ em

Liên quan đến các biện pháp áp dụng cho việc hồi hương những người bị đưa đi di cư trái phép, các quốc gia thành viên được yêu cầu phải:

- Tổ chức **hồi hương** một cách có trật tự trên cơ sở cân nhắc về sự an toàn và đảm bảo danh dự cho người được hồi hương (điều 18(5)) mà không có bất cứ phân biệt đối xử nào về các quyền mà họ có theo luật pháp của quốc gia đó (Điều 18(7)).

Điều 18 không tạo thêm bất cứ quyền nào khác cho người bị đưa đi di cư trái phép, cũng không gây ảnh hưởng gì tới các nghĩa vụ mà các quốc gia đã thông qua trong những hiệp ước hoặc những hiệp định hay thoả thuận song phương hoặc khu vực (Điều 18(8)).



Hợp tác

Các yêu cầu về hợp tác trong Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia: Để đối phó với tội phạm xuyên quốc gia liên quan đến các nhóm tội phạm có tổ chức, các quốc gia thành viên của Công ước UNTOC được yêu cầu phải:

- Đồng ý các quy định về **dẫn độ** nhằm đảm bảo không bỏ lọt các đối tượng phạm tội có tổ chức trốn ở nước ngoài (điều 16)
- Cân nhắc việc gia nhập các hiệp ước hoặc thoả thuận về việc **chuyển giao người bị kết án** (điều 17)
- Đảm bảo tối đa các biện pháp **tương trợ tư pháp** trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử (điều 18)

Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia đòi hỏi các quốc gia thành viên phải



- Áp dụng (một cách phù hợp với hệ thống pháp luật và quản trị của các nước) các biện pháp **hợp tác thực thi pháp luật** hiệu quả (**cảnh sát với cảnh sát**), bằng cách tăng cường các kênh trao đổi thông tin giữa các bên (điều 27)



- Cân nhắc tham gia vào các hiệp ước hoặc các thoả thuận về tiến hành **phối hợp điều tra, truy tố và quá trình tố tụng** (điều 27(2))



- Xem xét việc phát triển, chia sẻ kết quả các **phân tích** về hoạt động của tội phạm có tổ chức giữa các nước và thông qua các tổ chức quốc tế và khu vực (điều 28(2))



- Hỗ trợ lẫn nhau trong việc lập kế hoạch, tiến hành các chương trình **ngiên cứu và đào tạo** (điều 29(2))



- Tăng cường các hoạt động thông qua các **tổ chức quốc tế và khu vực** và trong khuôn khổ các **hiệp ước hoặc các thoả thuận** có liên quan khác ở cấp song phương và đa phương (điều 29(4))

Công ước UNTOC đặc biệt khuyến khích các cách tiếp cận trên cơ sở hợp tác trong xây dựng năng lực để đảm bảo Nghị định thư có hiệu lực. Đáng chú ý, Điều 30 kêu gọi các Quốc gia thành viên “nỗ lực hơn nữa trong phạm vi có thể và phối hợp với nhau, cũng như với các tổ chức quốc tế và khu vực” để:

- Tăng cường năng lực phòng, chống tội phạm có tổ chức (điều 30(2)(a))
- Phát huy sự hỗ trợ lẫn nhau về tài chính và vật chất (điều 30(2)(b))
- Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để thực thi Nghị định thư (điều 30(2)(c)), và
- Khuyến khích và thuyết phục các quốc gia khác cũng như các định chế tài chính tham gia Nghị định thư để cùng nỗ lực đạt được các mục tiêu của Công ước UNTOC (điều 30(2)(d))

Công ước UNTOC cũng chú ý rằng các biện pháp kể trên sẽ không đi ngược lại bất cứ cam kết hoặc thoả thuận song phương, khu vực hoặc quốc tế nào. (điều 30(3)). Hơn nữa, các quốc gia có thể ký kết các thoả thuận song phương hoặc đa phương để hỗ trợ hoạt động hợp tác quốc tế của họ trong quá trình thực thi Công ước UNTOC (điều 30(4)).

Các yêu cầu về hợp tác theo Nghị định thư SOM: Một số yêu cầu về hoạt động hợp tác được đưa ra trong Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép liên quan đến hoạt động hợp tác cụ thể trong việc ứng phó với hành vi đưa người di cư bằng đường biển, cụ thể là:

- **Hợp tác** ở cấp độ toàn diện nhất, phù hợp với luật quốc tế về đường biển (Điều 7)
- Cho phép **một quốc gia thành viên khác** được lên tàu có treo cờ của quốc gia mình (Điều 8(1))
- **Thông báo** cho cơ quan có thẩm quyền của quốc gia có cờ treo trên tàu đó nếu quốc gia sở tại đã lên tàu để kiểm tra.
- Nhanh chóng **phản hồi** yêu cầu xác minh thông tin con tàu đó có đúng được đăng ký hợp pháp bởi quốc gia đó hay không.
- **Chỉ định một cơ quan có thẩm quyền của quốc gia** để hỗ trợ hoặc phản hồi về yêu cầu trợ giúp liên quan đến những tàu thuyền kể trên (điều 8(6))



© Jo Aigner

Ưu tiên bảo toàn tính mạng những người di cư trong các trường hợp đưa người di cư trái phép bằng đường biển

Việc điều 7 và 8 của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép tập trung vào các hành vi của đối tượng đưa người di cư trái phép không làm giảm bớt bất cứ nghĩa vụ nào trong tập quán quốc tế và luật hàng hải về việc giải cứu người gặp nạn trên biển. Về mặt này, điều đáng chú ý là các biện pháp mà một quốc gia có thể cưỡng chế một tàu có treo cờ của quốc gia khác mà không cần sự cho phép của quốc gia đó chỉ được áp dụng trong trường hợp khẩn cấp cần thiết để làm giảm nguy hiểm sắp xảy ra đối với tính mạng của con người hoặc các biện pháp cưỡng chế này đã được thống nhất trong các thỏa thuận, hiệp định song phương hoặc khu vực có liên quan(điều 8(5)).¹⁰

Ngoài các quy định hợp tác liên quan đến chống đưa người di cư trái phép trên biển, các quốc gia còn được yêu cầu thực hiện các hoạt động hợp tác chung như sau:

- **Trao đổi** với các quốc gia khác thông tin liên quan đến đưa người di cư trái phép theo các tuyến di cư, phù hợp với hệ thống luật pháp và cơ chế quản lý của nước sở tại và tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào từ phía quốc gia cung cấp thông tin (điều 10)
- Tăng cường hợp tác giữa các cơ quan **quản lý biên giới**, bao gồm việc thiết lập các kênh trao đổi thông tin trực tiếp (điều 11(6))

¹⁰ Tìm hiểu thêm thông tin về việc bảo toàn tính mạng người trên biển bao gồm cả trường hợp đưa người di cư trái phép bằng đường biển, xem: Hướng dẫn thực tế về thực hiện các Nghĩa vụ quốc tế (Văn phòng Hỗ trợ khu vực của Tiến trình Bali/Tổ chức Di cư Quốc tế, 2020); Những lưu ý ngắn gọn về việc đưa người di cư trái phép và mua bán người qua đường biển (Văn phòng Hỗ trợ khu vực của Tiến trình Bali, 2020)

- Các quốc gia thành viên cần tiến thành xác minh tính hợp pháp và thời hạn sử dụng của các loại **giấy tờ** do quốc gia mình cấp trong một khoảng thời gian phù hợp khi quốc gia khác có yêu cầu xác minh (điều 13)
- Hợp tác với nhau và với các tổ chức quốc tế cũng như các tổ chức phi chính phủ để cung cấp hoặc tăng cường các chương trình đào tạo chuyên môn nhằm chống đưa người di cư trái phép (điều 14(1))
- Hợp tác ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế nhằm đẩy mạnh hoặc tăng cường các chương trình phát triển nhằm giải quyết các **gốc rễ nguyên nhân** của nạn đưa người di cư trái phép (điều 15)
- Chấp nhận **việc hồi hương** của công dân và xem xét việc chấp nhận những người có hoặc đã có quyền cư trú bằng các cách như nhanh chóng xác minh tình trạng công dân của họ, tiếp nhận lại công dân và cung cấp các tài liệu hoặc sự phê duyệt cần thiết để cho phép họ hồi hương.
- Các quốc gia thành viên cũng được yêu cầu xem xét việc ký kết **các hiệp định song phương hoặc khu vực khác hoặc các thỏa thuận hoạt động** để hỗ trợ việc thực hiện Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép và để tăng cường các điều khoản của nghị định thư ở các nước (điều 17). Điều khoản này xác nhận rằng Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép đặt ra một mức tối thiểu mà các quốc gia được khuyến khích đạt được trong các nỗ lực hợp tác nhằm giải quyết nạn đưa người di cư trái phép.

Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC) và Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép là những cơ chế cho hoạt động hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế về các vấn đề tư pháp hình sự có thể dựa trên cơ sở có đi có lại (thông qua các nguyên tắc thiện chí và tương trợ), dựa trên nền tảng luật pháp trong nước, căn cứ vào các hiệp định song phương hoặc khu vực (Ví dụ như Hiệp định tương trợ tư pháp ASEAN về các vấn đề hình sự) hoặc các điều ước quốc tế (Ví dụ như Công ước UNTOC). Các quốc gia thành viên có thể sử dụng Công ước UNTOC làm cơ sở cho hoạt động hợp tác quốc tế; Điều 18 được xem là một 'hiệp ước thu nhỏ' hỗ trợ hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp. Do đó, các quốc gia thành viên của Công ước UNTOC và Nghị định thư chống đưa người di cư đều là những đối tác tiềm năng trong việc chống lại nạn đưa người di cư trái phép. Nhìn nhận đúng tính cấp thiết của hoạt động hợp tác nhằm chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, các Bộ trưởng và đại diện khác thuộc thành viên của Tiến trình Bali thừa nhận sự cần thiết để có các cơ chế thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động hợp tác quốc tế, bao gồm hợp tác thực thi pháp luật, tương trợ tư pháp và dẫn độ, để tạo điều kiện tiến hành các hoạt động điều tra và truy tố kịp thời những đối tượng phạm tội.¹¹ Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, Công ước Tội phạm có Tổ chức chính là những cơ chế mạnh mẽ để đạt được các hình thức hợp tác kể trên.

¹¹ Tuyên bố Bali về Đưa người trái phép, mua bán người và tội phạm xuyên quốc gia liên quan (2016)



© Jo Aigner

Tìm hiểu cách thức tham gia vào Nghị định thư Chống đưa người di cư trái phép

Phê chuẩn và gia nhập

Phê chuẩn và gia nhập một hiệp ước có hiệu lực như nhau, nhưng việc gia nhập được tiến hành chỉ khi một văn kiện đã được các Quốc gia khác đàm phán và ký kết phê chuẩn trước đó. Trong bối cảnh Nghị định thư Chống đưa người di cư trái phép đã được thông qua và có hiệu lực, Nghị định thư này không còn cần được 'phê chuẩn' nữa, và để là thành viên, các quốc gia có thể cân nhắc 'gia nhập' vào Nghị định thư này.

Các bước để gia nhập vào Nghị định thư

Để trở thành thành viên của Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép, trước tiên, các quốc gia phải là thành viên của Công ước UNTOC. Hầu hết mọi Quốc gia Thành viên của Tiến trình Bali đều là thành viên của Công ước UNTOC. Theo Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế (1969), việc gia nhập chỉ yêu cầu một bước đơn giản, đó là lưu chiếu một 'văn kiện phê chuẩn'. Không có mẫu chuẩn nào cho một văn kiện như vậy, nhưng nó phải bao gồm: tiêu đề, ngày tháng và địa điểm ký kết hiệp ước; tên và chức danh của người ký văn bản đó (là Nguyên thủ quốc gia, Người đứng đầu chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hoặc người khác giữ chức vụ có đầy đủ quyền hạn cho mục đích đó); thể hiện ý chí của Chính phủ thay mặt Quốc gia xem xét việc quốc gia đó tham gia và bị ràng buộc với hiệp ước và cam kết tuân thủ và thực hiện các điều khoản của hiệp ước đó; ngày và địa điểm ban hành văn kiện gia nhập, và chữ ký. Văn kiện gia nhập sẽ có hiệu lực khi nó được Tổng thư ký Liên hợp quốc lưu chiếu. (điều 21)

Các thông báo tới Tổng thư ký Liên Hợp Quốc

Theo Công ước UNTOC, các quốc gia thành viên cũng được yêu cầu phải thông báo cho Tổng thư ký Liên hợp quốc về việc liệu các quốc gia này có sử dụng UNTOC làm cơ sở để dẫn độ hay không (UNTOC, điều 16 (5) (a)), Cơ quan Trung ương được chỉ định cho mục đích tương trợ tư pháp (điều 18 (13) và cơ quan hoặc các cơ quan có thể hỗ trợ các Quốc gia thành viên khác trong việc phát triển các biện pháp phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC, điều 31 (6)). Thông tin liên lạc của các cơ quan này được chia sẻ cho các quốc gia thành viên nhằm tạo điều kiện cho hoạt động hợp tác¹². Theo Nghị định thư chống buôn lậu, các Quốc gia phải thông báo cho Tổng thư ký của cơ quan trung ương hoặc các cơ quan được chỉ định để tiếp nhận và trả lời các yêu cầu hỗ trợ, xác nhận đăng ký hoặc quyền của một tàu có treo cờ quốc gia mình và cho phép áp dụng các biện pháp phù hợp để ngăn chặn hành vi đưa người di cư trái phép bằng đường biển (Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, điều 8(6)).

¹² Xem Tài liệu Hướng dẫn trực tuyến về các cơ quan quốc gia có thẩm quyền tại địa chỉ: <https://sherloc.unodc.org/cld/en/v3/sherloc/cnadir.html>



Kết luận

Đưa người di cư trái phép vừa là vấn đề an ninh con người vừa là vấn đề an ninh quốc gia và có ảnh hưởng đến công dân, xã hội và các quốc gia trên toàn khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Các mạng lưới đưa người di cư trái phép vận chuyển trên khắp và vượt ra khỏi khu vực, nhưng cho đến nay, vẫn chưa có một mạng lưới thực thi pháp luật tương xứng nhằm đối phó mạnh mẽ và linh hoạt để đối phó với chúng. Nghị định thư chống đưa người di cư đề ra một lộ trình để đạt được sự hợp tác cần thiết nhằm đảm bảo ngăn chặn và chống đưa người di cư trái phép một cách hiệu quả.

Nhiều quốc gia có thể còn chưa gia nhập Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép vì một số lý do nào đó. Một số quốc gia khác lại cần các bên liên quan có những hiểu biết rõ hơn về việc nạn đưa người di cư trái phép có ảnh hưởng đến lợi ích của họ như thế nào. Các quốc gia cũng có thể lo ngại về việc không có đủ điều kiện kỹ thuật để sửa đổi luật và xây dựng năng lực thực thi pháp luật, cũng như năng lực kiểm soát biên giới và kiểm soát tài liệu.¹³ Lo ngại này được dự đoán và được giải quyết bởi Công ước UNTOC. Về cơ bản, Công ước UNTOC và Nghị định thư Chống đưa người di cư là công cụ hợp tác, khuyến khích các quốc gia thành viên hỗ trợ lẫn nhau, cùng với các tổ chức quốc tế và khu vực trong việc xây dựng năng lực thực thi Công ước UNTOC và các Nghị định thư của nó. RSO Văn phòng Hỗ trợ khu vực thuộc Tiến trình Bali và UNODC sẵn sàng hỗ trợ các quốc gia thành viên của Tiến trình Bali tiếp cận các kiến thức chuyên môn kỹ thuật được chia sẻ từ mạng lưới các đối tác của Tiến trình Bali, và nhằm hiểu biết sâu sắc hơn về Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép và xây dựng khả năng đáp ứng các yêu cầu của Nghị định thư.

¹³ Xem thêm ví dụ, Andreas Schloenhardt và Hamish MacDonald, Barriers to Ratification of the United Nations Protocol against the Smuggling of Migrants - Những rào cản trong việc phê chuẩn Nghị định thư của Liên Hợp Quốc về phòng chống Nạn đưa người Di cư trái phép, Tạp chí *Asian Journal of International Law*, 7 (2017) trang 13 -38.

Tài liệu tham khảo



Tài liệu tham khảo

Các báo cáo về tuyển, xu hướng và ứng phó với nạn đưa người di cư trái phép

Criminalisation of Smuggling of Migrants in ASEAN Member States (UNODC Regional Office for Southeast Asia and the Pacific, 2019)

Xử lý hình sự hành vi đưa người di cư trái phép tại các quốc gia thành viên ASEAN (Văn phòng khu vực của Cơ quan Phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc tại Đông Nam Á và khu vực Thái Bình Dương, 2019)

Phân tích về các nỗ lực trong việc xử lý hình sự nạn đưa người di cư trái phép ở Brunei, Campuchia, Indonesia, CHDCND Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan, Việt Nam.

Migrant Smuggling in Asia and the Pacific: Current trends and challenges (UNODC, 2018)

Đưa người di cư trái phép ở Châu Á và khu vực Thái Bình Dương: Các xu hướng hiện tại và thách thức (Công ước UNODC, 2018)

Một nghiên cứu tập hợp dữ liệu và thông tin từ 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời cung cấp thông tin chi tiết về các tuyến và xu hướng tổng thể của nạn đưa người di cư trái phép trong khu vực .

Global Study on Smuggling of Migrants 2018 (UNODC, 2018)

Nghiên Cứu Toàn Cầu về Nạn đưa người di cư trái phép (UNODC, 2018)

Một nghiên cứu dựa trên việc phân tích dữ liệu và tài liệu từ khắp nơi trên thế giới, trình bày thông tin về các tuyến đưa người di cư bằng đường bộ, đường hàng không và đường biển, hồ sơ của các đối tượng đưa người di cư, phương thức hoạt động của chúng và những nguy cơ mà những người di cư phải đối mặt.

Issue Paper: Corruption and the Smuggling of Migrants (UNODC, 2013)

Bài viết chuyên đề: Tham nhũng và Nạn Đưa người Di cư Trái phép (UNODC, 2013)

Phân tích dựa trên các bằng chứng về mối liên hệ giữa tham nhũng và nạn đưa người di cư trái phép, những thách thức chính và hình mẫu thực tiễn tốt để đối phó với những vấn nạn này. Dựa trên nhiều sự tư vấn chuyên sâu với các nhà thực thi pháp luật của quốc gia và quốc tế.

Các công cụ hỗ trợ kỹ thuật nhằm trợ giúp ứng phó với nạn đưa người di cư trái phép

The Concept of Financial or Other Material Benefit in the Smuggling of Migrants Protocol (UNODC, 2017)

Khái niệm về lợi ích tài chính hoặc lợi ích vật chất khác trong Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép (UNODC, 2017)

Tài liệu hướng dẫn cho những nhà thực thi pháp luật về cách hiểu và áp dụng yếu tố 'lợi ích tài chính hoặc lợi ích vật chất khác' trong định nghĩa đưa người di cư trái phép. Dựa trên sự tư vấn của hơn 100 chuyên gia ở 13 quốc gia có các nền tảng khác nhau về luật pháp.

Policy Guide on Criminalizing Migrant Smuggling (Bali Process, 2014)

Hướng dẫn chính sách về Xử lý hình sự hành vi đưa người di cư trái phép (Tiến Trình Bali, 2014)

Tài liệu hướng dẫn cơ bản cho các nhà hoạch định và thực thi chính sách về cách thực hiện các nghĩa vụ pháp lý quốc tế để xử lý hình sự hành vi đưa người di cư trái phép theo luật pháp trong nước .

International Framework for Action to Implement the Smuggling of Migrants Protocol (UNODC, 2014)

Khung chương trình hành động quốc tế nhằm thực thi Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép (UNODC, 2014)

Một công cụ hỗ trợ các quốc gia xác định và giải quyết các kẻ hở trong công tác ứng phó của họ đối với vụ việc đưa người di cư trái phép, phù hợp với các quy tắc và tiêu chuẩn quốc tế. Thiết lập những biện pháp thiết thực liên quan đến việc truy tố các đối tượng đưa người di cư trái phép, bảo vệ những người bị đưa di cư trái phép, ngăn chặn hành vi đưa người di cư trái phép và hợp tác về các vấn đề này.

Assessment Guide to the Criminal Justice Response to the Smuggling of Migrants (UNODC, 2012)

Bản hướng dẫn đánh giá Ứng phó Tư pháp Hình sự đối với hành vi đưa người di cư trái phép (UNODC, 2012)

Bảng hướng dẫn toàn diện về việc đánh giá các ứng phó *Tư pháp Hình sự* của một quốc gia trước việc đưa người di cư trái phép, để hỗ trợ việc các định các lỗ hổng và tạo điều kiện trợ giúp kỹ thuật để ứng phó với chúng.

Toolkit to Combat Smuggling of Migrants (UNODC, 2010)

Bộ Công cụ nhằm chống lại nạn đưa người di cư trái phép (UNODC, 2010)

Bao gồm một bộ các công cụ cung cấp các hướng dẫn, thực tiễn có tiềm năng và các nguồn lực được khuyến nghị cho các nhà hoạch định chính sách, thực thi pháp luật, thẩm phán, kiểm sát viên, các bên cung cấp dịch vụ và các bên liên quan khác, để hỗ trợ cho sự nỗ lực của họ trong việc thực hiện Nghị định thư chống đưa người di cư trái phép.

Legislative guides for the implementation of the United Nations Convention against Transnational Organized Crime and the Protocols thereto (UNODC, 2004)

Các hướng dẫn pháp lý cho việc thực hiện Công ước Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên hợp quốc và các Nghị định thư kèm theo (UNODC, 2004)

Tài liệu hướng dẫn để hỗ trợ các quốc gia phê chuẩn và thực thi Công ước UNTOC và các Nghị định thư của nó. Đưa ra các yêu cầu và một loạt các ví dụ lập pháp từ các nền tảng pháp luật khác nhau. Dựa trên thông tin đầu vào từ nhiều chuyên gia, tổ chức và chính phủ.

Phụ lục 1: Tóm lược Công ước của Liên hợp quốc về Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG	
Những điều khoản của Công ước UNTOC	Những điều khoản của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép
	Điều 1. Mối liên hệ với Công ước UNTOC
Điều 1. Tuyên bố mục đích	Điều 2. Giải thích thuật ngữ
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	Điều 3. Phạm vi áp dụng
Điều 3. Phạm vi áp dụng	Điều 4. Bảo vệ chủ quyền
Điều 4. Bảo vệ chủ quyền	

Truy tố	
Những điều khoản của Công ước UNTOC	Những điều khoản của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép
	Điều 5. Trách nhiệm hình sự của người di cư
	Điều 6. Xử lý hình sự
Điều 5. Hình sự hóa việc tham gia vào một nhóm tội phạm có tổ chức	
Điều 6. Tội phạm hóa hành vi hợp pháp hoá tài sản do phạm tội mà có	
Điều 7. Các biện pháp chống rửa tiền	
Điều 8. Hình sự hóa hành vi tham nhũng	
Điều 9. Các biện pháp chống tham nhũng	
Điều 10. Tư cách pháp nhân	
Điều 11. Truy tố, xét xử và trừng phạt	
Điều 12. Tịch thu và tạm giữ	
Điều 14. Xử lý tài sản do phạm tội mà có bị tịch thu hoặc tài sản bị tịch thu	
Điều 15. Quyền tài phán	
Điều 20. Các kỹ thuật điều tra đặc biệt	
Điều 22. Thiết lập hồ sơ tội phạm	
Điều 23. Tội phạm hóa hành vi cản trở công lý	

PHÒNG CHỐNG	
Những điều khoản của Công ước UNTOC	Những điều khoản của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép
	Điều 11. Các biện pháp tại biên giới
	Điều 12. An ninh và kiểm soát giấy tờ
	Điều 13. Tính hợp pháp và giá trị pháp lý của các giấy tờ
	Điều 14. Đào tạo và hợp tác kỹ thuật
Điều 31. Phòng ngừa	Điều 15. Các biện pháp phòng ngừa khác

BẢO VỆ	
Những điều khoản của Công ước UNTOC	Những điều khoản của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép
	Điều 9. Đưa người di cư trái phép bằng đường biển
	Điều 16. Bảo vệ và hỗ trợ
	Điều 18. Việc hồi hương người di cư bị đưa đi trái phép
	Điều 19. Điều khoản bảo toàn
Điều 24. Bảo vệ nhân chứng	
Điều 25. Hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân	

HỢP TÁC	
Những điều khoản của Công ước UNTOC	Những điều khoản của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép
	Điều 7. Hợp tác (phản ứng với nạn đưa người di cư trái phép trên biển)
	Điều 8. Các biện pháp chống nạn đưa người di cư trái phép trên biển
	Điều 10. Thông tin
	Điều 11. Các biện pháp tại biên giới
	Điều 13. Tính hợp pháp và giá trị sử dụng tờ
	Điều 14. Hợp tác huấn luyện và kỹ thuật
	Điều 15. Các biện pháp ngăn chặn khác
	Điều 17. Các hiệp ước và các thoả thuận
	Điều 18. Việc hồi hương người di cư bị đưa đi trái phép
Điều 13. Hợp tác quốc tế trong việc tịch thu tài sản	
Điều 16. Dẫn độ	
Điều 17. Chuyển giao người bị kết án	
Điều 18. Tương trợ tư pháp	
Điều 19. Phối hợp điều tra	
Điều 20. Các kỹ thuật điều tra đặc biệt	

Những điều khoản của Công ước UNTOC	Những điều khoản của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép
Điều 21. Chuyển giao vụ kiện hình sự	
Điều 26. Các biện pháp tăng cường hợp tác với các cơ quan thực thi pháp luật	
Điều 27. Hợp tác thực thi pháp luật	
Điều 28. Thu thập, trao đổi và phân tích thông tin về tính chất của tội phạm có tổ chức	
Điều 29. Đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật	
Điều 30. Các biện pháp khác: thực hiện Công ước thông qua phát triển kinh tế và hỗ trợ kỹ thuật	
Điều 31. Phòng ngừa	

CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI	
Các điều khoản của Công ước UNTOC	Các điều khoản của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép
	Điều 19. Điều khoản bảo toàn
Điều 32. Hội nghị các thành viên của Công ước	
Điều 33. Ban thư ký	
Điều 34. Thực hiện Công ước	
Điều 37. Quan hệ với các nghị định thư	
Điều 35. Giải quyết tranh chấp	Điều 20. Giải quyết tranh chấp
Điều 36. Ký, phê chuẩn, phê duyệt và gia nhập	Điều 21. Ký, phê chuẩn, phê duyệt và gia nhập
Điều 38. Bắt đầu có hiệu lực	Điều 22. Bắt đầu có hiệu lực
Điều 39. Sửa đổi	Điều 23. Sửa đổi
Điều 40. Rút khỏi Công ước	Điều 24. Rút khỏi Công ước
Điều 41. Cơ quan lưu chiểu và ngôn ngữ	Điều 25. Cơ quan lưu chiểu và ngôn ngữ

Phụ lục 2: Phân biệt việc đưa người di cư trái phép và buôn bán người

Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép	Nghị định thư về Chống mua bán người
Cả hai Nghị định thư bổ sung cho Công ước Phòng Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên hợp quốc (Công ước UNTOC)	
CÁC KHÁI NIỆM	
<p>Đưa người di cư trái phép (còn được gọi là đưa người vượt biên trái phép):</p> <p>“...nghĩa là việc giao dịch, để đạt được trực tiếp hoặc gián tiếp lợi ích về tài chính hoặc lợi ích vật chất khác từ việc một người nhập cảnh trái phép vào một quốc gia thành viên mà người này không phải là công dân của quốc gia đó hoặc thường trú tại quốc gia đó” (Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép, điều 3(a))</p>	<p>Buôn người (còn được hiểu là mua bán con người):</p> <p>“...là việc mua bán, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp và giao nhận người nhằm mục đích bóc lột bằng cách sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực hay bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, gian lận, lừa gạt, hay lạm dụng quyền lực hoặc vị thế để bị tổn thương hay bằng việc đưa hay nhận tiền hay lợi nhuận để đạt được sự đồng ý của một người đang kiểm soát những người khác. Hành vi bóc lột sẽ bao gồm, ít nhất, việc bóc lột mại dâm những người khác hay những hình thức bóc lột tình dục khác, các hình thức lao động hay phục vụ cưỡng bức, nô lệ hay những hình thức tương tự nô lệ, khổ sai hoặc lấy các bộ phận cơ thể”</p> <p><i>Điều 3(a), Nghị định thư về Chống mua bán người</i></p>

MỤC ĐÍCH của các Nghị định thư	
<ul style="list-style-type: none"> • Phòng, chống đưa người di cư trái phép • Bảo vệ quyền của những người di cư • Khuyến khích hợp tác giữa các quốc gia <p><i>Điều 2, Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Phòng, chống mua bán người • Bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người • Khuyến khích hợp tác giữa các quốc gia <p><i>Điều 2, Nghị định thư về Chống mua bán người</i></p>
CÁC YẾU TỐ cấu thành tội phạm	
<p>Hành vi:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đưa một người nhập cảnh bất hợp pháp 2. Vào một quốc gia mà cá nhân đó không phải là công dân hoặc thường trú tại quốc gia đó 3. Mục đích: Nhằm gián tiếp hoặc trực tiếp đạt được lợi ích tài chính hoặc vật chất khác. <p><i>Điều 3, Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hành vi: Tuyển dụng, vận chuyển, chuyển giao, đón hoặc tiếp nhận một người 2. Thủ đoạn: sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực hay bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, gian lận, lừa gạt, hay lạm dụng quyền lực hoặc vị thế để bị tổn thương hay bằng việc đưa hay nhận tiền hay lợi nhuận để đạt được sự đồng ý của một người đang kiểm soát những người khác <ul style="list-style-type: none"> • Yếu tố thủ đoạn không áp dụng nếu nạn nhân dưới 18 tuổi 3. Mục đích: Hành vi bóc lột sẽ bao gồm, ít nhất, việc bóc lột mại dâm những người khác hay những hình thức bóc lột tình dục khác, các hình thức lao động hay phục vụ cưỡng bức, nô lệ hay những hình thức tương tự nô lệ, khổ sai hoặc lấy các bộ phận cơ thể <ul style="list-style-type: none"> • Không cần xét đến sự đồng ý của một người trưởng thành đối với các hình thức bóc lột khi có dấu hiệu của việc sử dụng các thủ đoạn trên để đạt được sự đồng ý đó. <p><i>Điều 3, Nghị định thư về Chống mua bán người</i></p>

NHỮNG ĐIỂM CHÍNH để hiểu rõ

- | | |
|--|---|
| <ol style="list-style-type: none">1. Đưa người di cư trái phép là một loại phạm tội xuyên quốc gia liên quan đến hành vi tạo điều kiện cho người khác vượt biên trái phép để đạt được lợi ích tài chính hoặc vật chất khác.2. Không phải chỉ có duy nhất một dạng lý lịch hoặc một dạng người bị đưa di cư trái phép: Những người bị đưa di cư trái phép có thể là những người dân tị nạn, di dân, người di cư vì mục đích kinh tế hoặc những dạng khác nữa.3. Không phải chỉ có duy nhất một dạng lý lịch của đối tượng đưa người di cư trái phép nhưng những đối tượng đưa di cư trái phép luôn hành động vì mục đích tìm kiếm lợi ích tài chính hoặc các lợi ích vật chất khác.4. Những người di cư này không phải là “nạn nhân” của việc đưa người di cư trái phép nhưng có thể bị biến thành nạn nhân cho các loại tội phạm nghiêm trọng khác trong quá trình bị đưa di cư trái phép, bao gồm cả tội phạm mua bán người. | <ol style="list-style-type: none">1. Các vụ buôn người không nhất thiết phải liên quan đến việc vượt biên; có thể xảy ra trong khu vực nội địa của một quốc gia2. Không phải chỉ có duy nhất một dạng lý lịch của một người bị bán: Nạn nhân có thể là nam giới, nữ giới, trẻ em, các công dân, những người dân tị nạn, người di cư hoặc những người di cư hợp pháp hoặc lâm vào những tình huống bất hợp pháp.3. Không phải chỉ có duy nhất một dạng lý lịch của đối tượng mua bán người.4. Mua bán người có thể vì bất cứ mục đích bóc lột nào.5. Không phải tất cả những người bị bóc lột đều bị mua bán.6. Một người có thể đồng thuận với việc bị bóc lột nhưng vẫn là một nạn nhân của tội phạm mua bán người. |
|--|---|

Phụ lục 3: Các quốc gia thành viên của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép

Danh sách các quốc gia đã là thành viên của Nghị định thư về Chống đưa người di cư trái phép kể từ ngày 21 tháng 1 năm 2021. Nguồn <https://treaties.un.org>

Quốc gia	Kí kết	Phê chuẩn, Chấp thuận (A), Phê duyệt (AA), Gia nhập (a), Gia hạn (d)
Afghanistan		Ngày 2/2/ 2017 a
Albania	Ngày 12/12/ 2000	21/8/2002
Algeria	6/6/ 2001	9/3/ 2004
Angola		19/9 2014 a
Antigua và Barbuda		17/2/2010 a
Argentina	12/12/2000	19/11/2002
Armenia	15/1/1/2001	1/7/2003
Úc	21/12/ 2001	27/5/2004
Áo	12/12/2000	30/11/2007
Azerbaijan	12/12/2000	30/10/2003
Bahamas	9/4/2001	26/9/2008
Bahrain		7/6/2004 a
Barbados	26/9/2001	11/11/2014
Belarus	14/12/2000	25/6/2003
Bỉ	12/12/ 2000	11/8/ 2004
Belize		14/9/ 2006 a
Benin	17/5/ 2002	30/8/2004
Nhà nước Đa dân tộc Bolivia	12/12/2000	
Bosnia and Herzegovina	12/12/ 2000	24/4/2002
Botswana	10/4/2002	29/8/2002
Brazil	12/12/2000	29/1/2004
Bulgaria	13/12/2000	5/12/ 2001

Quốc gia	Kí kết	Phê chuẩn, Chấp thuận (A), Phê duyệt (AA), Gia nhập (a), Gia hạn (d)
Burkina Faso	15/12/ 2000	15/5/ 2002
Burundi	14/12/2000	24/5/ 2012
Cabo Verde	13/12/2000	15/7/2004
Campuchia	11/11/2001	12/12/2005
Cameroon	13/12/2000	6/1/2006
Canada	14/12/2000	13/5/2002
Cộng hòa Trung Phi		6/10/2006 a
Chile	8/8/ 2002	29/11/2004
Comoros		15/12/ 2020 a
Congo	14/12/2000	
Costa Rica	16/3/2001	7/8/2003
Côte d'Ivoire		8/1/2017 a
Croatia	12/12/2000	24/1/ 2003
Cuba		20/6/2013 a
Cyprus	12/12/2000	6/8/2003
Cộng hoà Séc	10/12/2002	24/9/2013
Cộng hòa Dân chủ Congo		28/10/ 2005 a
Đan Mạch	12/12/2000	8/12/2006
Djibouti		20/4/2005 a
Dominica		17/5/2013 a
Cộng hoà Dominica	15/12/2000	10/12/2007
Ecuador	13/12/2000	17/9/ 2002
Ai Cập		1/3/ 2005 a
El Salvador	15/8/2002	18/3/2004
Cộng hòa Guinea Xích Đạo	14/12/2000	
Estonia	20/9/2002	12/5/2004
Eswatini	8/1/2001	24/9/2012
Ethiopia		22/6/ 2012 a

Quốc gia	Kí kết	Phê chuẩn, Chấp thuận (A), Phê duyệt (AA), Gia nhập (a), Gia hạn (d)
Liên minh châu Âu	12/12/2000	6/9/2006 AA
Fiji		19/9/2017 a
Phần Lan	12/12/2000	7/9/2006 A
Pháp	12/12/2000	29/10/2002
Gabon		10/5 /2019 a
Gambia	14/12/2000	5/5/2003
Georgia	13/12/2000	5/9 /2006
Đức	12/12/2000	14/6 /2006
Ghana		21/8 /2012 a
Hy Lạp	13/12 /2000	11/1 / 2011
Grenada		21/5 /2004 a
Guatemala		1/4 /2004 a
Cộng hòa Ghi-nê		8/6 /2005 a
Ghi-nê Bít-sau	14/12 /2000	
Guy-a-na		16/4/2008 a
Haiti	13/12 /2000	19/4 /2011
Honduras		18/11/2008 a
Hungary	14/12/2000	22/12/2006
Ai-xơ-len	13/12/2000	
Ấn Độ	12/12/2002	5/5/2011
Indonesia	12/12/2000	28/9/2009
Iraq		9/2/2009 a
Ireland	13/12/2000	
Italy	12/12/2000	2/8/2006
Jamaica	13/2/2002	29/9/2003
Nhật Bản	9/12/2002	11/7/2017 A
Kazakhstan		31/7/2008 a
Kenya		5/1/2005 a
Kiribati		15/9/2005 a

Quốc gia	Kí kết	Phê chuẩn, Chấp thuận (A), Phê duyệt (AA), Gia nhập (a), Gia hạn (d)
Kuwait		12/5/2006 a
Kyrgyzstan	13/12/2000	2/10/2003
Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào		26/9/2003 a
Latvia	10/12/ 2002	23/4/2003
Lebanon	26/9/2002	5/10/2005
Lesotho	14/12/2000	24/9/2004
Liberia		22/9/2004 a
Libya	13/11/2001	24/9/2004
Liechtenstein	14/3/2001	20/2/2008
Lithuania	25/4/2002	12/5/2003
Luxembourg	12/12/2000	24/9/2012
Madagascar	14/12/2000	15/9/2005
Malawi		17/3/2005 a
Mali	15/12/2000	12/4/2002
Malta	14/12/2000	24/9/2003
Mauritania		22/7/2005 a
Mauritius		24/9/2003 a
Mexico	13/12/2000	4/3/ 2003
Monaco	13/12/ 2000	5//6/2001
Mongolia		27/6/2008 a
Montenegro		23/10/2006 d
Mozambique	15/12/2000	20/9/2006
Myanmar		30/3/2004 a
Namibia	13/12/2000	16/8/2002
Nauru	12/11/2001	12/7/2012
Hà Lan	12/12/2000	27/7/2005 A
Niu Di-lân	14/12/2000	19/7/2002
Nicaragua		15/2/2006 a
Niger		18/3/2009 a
Nigeria	13/12/2000	27/9/2001

Quốc gia	Kí kết	Phê chuẩn, Chấp thuận (A), Phê duyệt (AA), Gia nhập (a), Gia hạn (d)
Bắc Macedonia	12/12/2000	12/1/2005
Na-uy	13/12/2000	23/9/2003
Oman		13/5/2005 a
Palau		27/5/2019 a
Panama	13/12/2000	18/8/2004
Paraguay		23/9/2008 a
Peru	14/12/2000	23/1/2002
Philippines	14/12/2000	28/5/2002
Phần Lan	4/10/2001	26/9/2003
Bồ Đào Nha	12/12/2000	10/5/2004
Hàn Quốc	13/12/2000	5/11/2015
Cộng hoà Moldova	14/12/2000	28/2/2006 a
Romania	14/12/2000	4/12/2002
Liên Bang Nga	12/12/2000	26/5/2004
Rwanda	14/12/2000	4/10/2006
San Marino	14/12 /2000	20/7/2010
Sao Tome and Principe		12/4/2006 a
Ả Rập Saudi	10/12 Dec 2002	20/7/2007
Senegal	13/12 Dec 2000	27/10/2003
Serbia	12/12 Dec 2000	6/9//2001
Seychelles	22/7/2002	22/6/2004
Sierra Leone	27/11/2001	12/8/2014
Slovakia	15/11/2001	21/9/2004
Slovenia	15/11/2001	21/5/2004
Nam Phi	14/12/2000	20/2/2004
Tây Ban Nha	13/12/2000	1/3/2002
Sri Lanka	13/12/2000	
St. Kitts and Nevis		21/5/2004 a
St. Vincent and the Grenadines	20/11/2002	29/10/2010

Quốc gia	Kí kết	Phê chuẩn, Chấp thuận (A), Phê duyệt (AA), Gia nhập (a), Gia hạn (d)
Sudan		9/10/2018 a
Suriname		25/5/2007 a
Thụy Điển	12/12/2000	6/9/2006
Thụy Sĩ	2/4/2002	27/10/2006
Cộng hoà Ả Rập Syria	13/12/2000	8/4/2009
Tajikistan		8/7/2002 a
Thái Lan	18/12/2001	
Đông Timor		9/11//2009 a
Togo	12/12/2000	28/9/2010
Trinidad and Tobago	26/9/2001	6/11/2007
Tunisia	13/12/2000	14/7/2003
Thổ Nhĩ Kỳ	13/12/2000	25/3/2003
Turkmenistan		28/3/2005 a
Uganda	12/12/2000	
Ukraine	15/11/2001	21/5/2004
Vương Quốc Anh và Bắc Ireland	14/12/2000	9/2/2006
Cộng Hoà Liên Bang Tanzania	13/12/2000	24/5/2006
Liên Bang Mỹ	13/12/2000	3/11/2005
Uruguay	13/12/2000	4/3/2005
Uzbekistan	28/6/2001	
Cộng hòa Bolivar Venezuela	14/12/2000	19/4/2005
Zambia		24/4/2005 a



Tìm hiểu thêm thông tin, vui lòng liên hệ tại:

Văn phòng Hỗ trợ khu vực của Tiến Trình Bali (RSO)

Level 27, Rajanakarn Building
3 South Sathorn Road, Sathorn
Bangkok 10120, Thailand

Số điện thoại: +66 (0) 2343 9477

Email: info@rso.baliprocess.net

www.baliprocess.net



REGIONAL SUPPORT OFFICE
THE BALI PROCESS

Văn phòng Hỗ trợ khu vực của Tiến trình Bali (Văn phòng RSO)

27th Floor Rajanakarn Building

3 South Sathorn Road, Sathorn Bangkok 10120, THAILAND

Tel. +66 2 343 9477 Fax. +66 2 676 7337

info@rso.baliprocess.net

Tìm hiểu thêm thông tin về Tiến trình Bali và Văn phòng RSO, vui lòng vào www.baliprocess.net